

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 08/2020

01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Page

Công văn số 2628/TCT-DNL năm 2020 của Tổng cục Thuế về việc xử lý phần chi không hết 70% của Quỹ phát triển KH&CN.

2

Công văn số 3439/BXD-QLN năm 2020 của Bộ Xây dựng về một số vướng mắc liên quan đến xây dựng nhà ở xã hội.

2

Nghị định số 81/2020/NĐ-CP năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp

3

02

VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Công văn 2835/TCT-TTKT năm 2020 về hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị định số 68/2020/NĐ-CP.

5

Nghị quyết số 116/2020/QH14 năm 2020 về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

6

Công văn số 2854/TCT-KK năm 2020 về hoàn thuế đối với dự án đầu tư.

6

Công văn số 2881/TCT-DNNCN năm 2020 về chính sách thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài.

7

Công văn số 65278/CT-TTHT năm 2020 về thuế TNCN khi chuyển nhượng trái phiếu trước hạn.

8

Công văn số 65283/CT-TTHT năm 2020 về việc khấu trừ thuế TNCN.

8

Công văn số 66768/CT-TTHT năm 2020 về việc kê khai thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài

8

03

BẢO HIỂM XÃ HỘI

Page

Nghị định số 88/2020/NĐ-CP năm 2020 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

10

Công văn số 1608/BHXH-QLT năm 2020 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020 của BHXH Việt Nam

10

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Công văn số 0737/XNK-NS năm 2020 về cơ chế quản lý hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với một số mặt hàng nông, thủy sản theo Hiệp định EVFTA.

11

Công văn số 4557/TCHQ-TXNK năm 2020 về việc hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu vào khu phi thuế quan.

11

Công văn số 0811/XNK-XXHH về chứng từ chứng nhận xuất xứ trong EVFTA.

12

Công văn số 4797/TCHQ-GSQL năm 2020 về việc nhập khẩu phế liệu.

12

Thông tư số 72/2020/TT-BTC năm 2020 về việc bãi bỏ Thông tư số 84/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

12

01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 26/06/2020 Tổng cục thuế ban hành Công văn số 2628/TCT-DNL về việc xử lý phần chi không hết của Quỹ phát triển KH&CN, theo đó:

Theo quy định tại Điều 14 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC, sau thời hạn trích lập Quỹ phát triển KH&CN 5 năm, nếu doanh nghiệp sử dụng không hết 70% số quỹ đã trích thì phải truy nộp thuế TNDN tính trên phần quỹ còn lại kèm theo lãi suất tương ứng với số tiền thuế đó.

Lãi suất tính lãi là lãi suất trái phiếu kho bạc hoặc lãi suất tín phiếu kho bạc loại kỳ hạn 1 năm áp dụng tại thời điểm (năm) thu hồi và thời gian tính lãi là 2 năm.

Do Kho bạc Nhà nước không phát hành tín phiếu kho bạc kỳ hạn một năm (52 tuần) trong giai đoạn 2015-2019 nên cơ quan Thuế sẽ áp dụng mức lãi suất 4,59%/năm (theo mức công bố gần nhất vào ngày 19/8/2014) để tính lãi.

Cần lưu ý, khoản lãi này không được hạch toán vào chi phí hợp lý (Công văn số 5960/TCT-DNL ngày 28/12/2017)

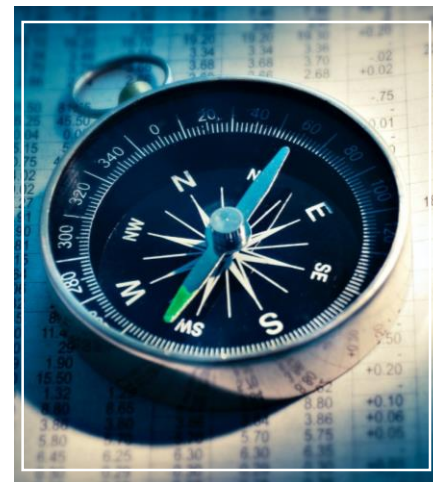
[Download](#)

Ngày 16/07/2020 Bộ xây dựng ban hành Công văn số 3439/BXD-QLN về việc cho phép thương mại hóa 20% diện tích trong dự án nhà ở xã hội, theo đó:

Pháp luật về nhà ở không có quy định hạn chế về đối tượng và thời hạn chuyển nhượng đối với các căn hộ thuộc phần diện tích 20% sàn để bán, cho thuê, cho thuê mua theo giá kinh doanh thương mại trong dự án phát triển nhà ở xã hội.

Do đó, các căn hộ thuộc phần diện tích sàn kinh doanh theo giá thương mại trong dự án nhà ở xã hội được thực hiện chuyển nhượng như đối với các căn hộ thương mại.

[Download](#)



Ngày 09/07/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, theo đó:

Bổ sung Khoản 4 Điều 3 về chế tài đối với các vi phạm trong việc phát hành trái phiếu. Theo đó, sẽ xử phạt hành chính như trong lĩnh vực chứng khoán.

Sửa đổi Khoản 8 Điều 6 nhằm cho phép doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế được áp dụng nguyên tắc giao dịch của nơi phát hành. Theo đó: Giao dịch trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp phát hành tại thị trường trong nước bị hạn chế giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trong vòng một năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành trừ trường hợp theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. Sau thời gian nêu trên, trái phiếu doanh nghiệp được giao dịch không hạn chế về số lượng nhà đầu tư, trừ trường hợp doanh nghiệp phát hành có quyết định khác. Trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra thị trường quốc tế thực hiện theo quy định về giao dịch tại thị trường phát hành

Sửa đổi Khoản 1 Điều 10 về điều kiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Theo đó:

- Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.
- Có thời gian hoạt động tối thiểu từ 01 năm kể từ ngày được cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật.
- Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.
- Đảm bảo tuân thủ giới hạn về số lượng nhà đầu tư khi phát hành. Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động.
- Đảm bảo dư nợ trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ tại thời điểm phát hành (bao gồm cả khối lượng dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính quý gần nhất tại thời điểm phát hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Mỗi đợt phát hành phải hoàn thành trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước khi phát hành; đợt phát hành sau phải cách đợt phát hành trước tối thiểu 06 tháng, trái phiếu phát hành trong một đợt phát hành phải có cùng điều kiện, điều khoản.

Sửa đổi Điều 13 về Hồ sơ phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Sửa đổi điểm b Khoản 1 Điều 14 về mục đích phát hành trái phiếu ghi trong phương án phát hành. Theo đó, phải ghi rõ thông tin về chương trình, dự án hoặc các hoạt động sản xuất kinh doanh cần gọi vốn.

Sửa đổi quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 như sau: Đối với phát hành trái phiếu xanh, ngoài quy định tại điểm a khoản này, phải có báo cáo tình hình sử dụng vốn từ nguồn phát hành trái phiếu có ý kiến soát xét của tổ chức kiểm toán và báo cáo đánh giá tác động đến môi trường

[Download](#)



Ngày 14/07/2020, Tổng cục thuế ban hành Công văn số 2835/TCT-TTKT về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị định số 68/2020/NĐ-CP, theo đó:

1. Đối với kỳ quyết toán thuế năm 2019:

Đối với các Doanh nghiệp đã kê khai quyết toán thuế năm 2019 theo kỳ tính thuế đến hạn ngày 31/03/2020 thì thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN theo quy định tại Nghị định số 68/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP.

Đối với các doanh nghiệp chưa đến kỳ kê khai quyết toán thuế năm 2019 thì thực hiện theo quy định sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 68/2020/NĐ-CP.

2. Đối với việc xử lý hồi tố cho kỳ tính thuế năm 2017, 2018:

a) Về phạm vi áp dụng:

Nâng ngưỡng không chế chi phí lãi vay từ 20% lên 30%;

Áp dụng phương pháp tính chi phí lãi vay thuần (lãi đi vay trừ (-) lãi tiền gửi, lãi cho vay);

Không áp dụng hồi tố đối với quy định sửa đổi, bổ sung tại điểm (b) (chuyển tiếp chi phí) và điểm (c) (mở rộng đối tượng miễn áp dụng) tại Nghị định số 68/2020/NĐ-CP cho các năm 2017, 2018.

b) Về việc thực hiện bù trừ số thuế TNDN đã nộp trong các năm 2017 và 2018:

Trường hợp chưa qua thanh tra, kiểm tra: người nộp thuế thực hiện bù trừ phần chênh lệch số thuế TNDN và tiền chậm nộp tương ứng vào số thuế TNDN năm 2020. Nếu năm 2020 không đủ bù trừ hết thì được bù trừ vào thuế TNDN phải nộp của 05 năm tiếp theo kể từ năm 2020. Kết thúc thời hạn trên, không xử lý số thuế TNDN còn lại chưa bù trừ hết.



Trường hợp đã thanh tra, kiểm tra và đã có kết luận, quyết định xử lý: Người nộp thuế đề nghị Cục thuế, Chi Cục thuế quản lý trực tiếp xác định lại số thuế TNDN phải nộp. Căn cứ đề nghị của người nộp thuế; các hồ sơ liên quan, bao gồm tài liệu của doanh nghiệp và tài liệu, biên bản của đoàn thanh tra, kiểm tra, cơ quan thuế quản lý trực tiếp xác định lại số thuế TNDN phải nộp, tiền chậm nộp tương ứng để thực hiện bù trừ phần chênh lệch vào số thuế TNDN năm 2020.

Download

Tại kỳ họp thứ 9 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV ngày 19/06/2020, Quốc hội thông qua nghị quyết số 116/2020/QH14 về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác, theo đó:

Giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

Doanh nghiệp căn cứ quy định của Nghị quyết này để tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế TNDN theo quý và quyết toán thuế TNDN năm 2020.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2020.

Download

Ngày 16/07/2020, Tổng cục thuế ban hành Công văn số 2854/CT-KK năm 2020 về việc hoàn thuế đối với dự án đầu tư, theo đó:

Theo sửa đổi tại Thông tư số 28/2017/TT-BTC, đối với "tòa nhà hỗn hợp" vừa sử dụng cho sản xuất kinh doanh, vừa dùng để bán hoặc cho thuê, doanh nghiệp được ghi nhận là TSCĐ để trích khấu hao đối với phần diện tích dùng cho sản xuất kinh doanh và phần diện tích cho thuê, chỉ riêng phần diện tích dùng để bán là không được trích khấu hao. Đối với dự án đầu tư kinh doanh dịch vụ lưu trú, nếu doanh nghiệp đã ghi nhận tài sản cố định đối với phần diện tích cho thuê và/hoặc sử dụng cho hoạt động kinh doanh (không dùng để bán) thì dự án đó vẫn được xem xét hoàn thuế GTGT.

Download

Ngày 20/07/2020 Tổng cục Thuế ban hành Công văn 2881/TCT-DNNCN năm 2020 về chính sách thuế TNCN của chuyên gia nước ngoài, theo đó:

Việc xác định cá nhân cư trú hay không cư trú có liên quan đến phương pháp tính thuế và thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập phát sinh tại Việt Nam của người nước ngoài.

Một người nước ngoài sẽ được xem là "cá nhân cư trú" tại Việt Nam nếu thuộc một trong các trường hợp sau:



1. Trong năm Dương lịch, có mặt tại Việt Nam ít nhất 183 ngày, hoặc:

2. Trong 12 tháng liên tục, có mặt tại Việt Nam ít nhất 183 ngày, hoặc:

3. Đã được cấp Thẻ tạm trú, hoặc:

4. Có hợp đồng thuê nhà để ở với tổng thời hạn từ 183 ngày trở lên trong cùng năm tính thuế, không phân biệt nhà thuê nguyên căn, nhà trọ, khách sạn hay ở tại chỗ làm việc. Trong trường hợp này, nếu lưu trú ở Việt Nam ít hơn 183 ngày thì phải có chứng từ chứng minh là cá nhân cư trú ở nước khác, nếu không, sẽ bị tính là cá nhân cư trú tại Việt Nam.

Khi được xem là cá nhân cư trú tại Việt Nam, thu nhập của người này sẽ phải tính thuế TNCN theo biểu lũy tiến theo quy định tại điểm b.3 Khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC. Cuối năm, sẽ phải quyết toán thuế TNCN đối với toàn bộ thu nhập, bao gồm cả thu nhập tại Việt Nam và thu nhập, lợi nhuận nhận được ở nước ngoài (nếu có).

Download

Ngày 14/07/2020 Cục thuế thành phố Hà Nội ban hành Công văn số 65283/CT-TTHT năm 2020 về việc khấu trừ thuế TNCN, theo đó :

Căn cứ Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế.

Trường hợp Công ty ký đồng thời 2 hợp đồng với cùng 1 người lao động, trong đó có 1 hợp đồng là hợp đồng lao động và hợp đồng kia là khoán dịch vụ thì thu nhập của 2 hợp đồng sẽ được tổng hợp tính thuế theo biểu lũy tiến

[Download](#)



Ngày 14/07/2020 Cục thuế thành phố Hà Nội ban hành Công văn số 65278/CT-TTHT năm 2020 về thuế TNCN khi chuyển nhượng trái phiếu trước hạn, theo đó:

Theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 25/2018/TT-BTC, việc chuyển nhượng trái phiếu thuộc đối tượng chịu thuế TNCN. Quy định này không phân biệt trái phiếu đáo hạn hay chưa đáo hạn.

Do đó, khi bán lại trái phiếu cho dù chưa trước hạn vẫn phải chịu thuế TNCN.

Mức thuế phải chịu là 0,1% tính trên giá bán (Điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC).

[Download](#)

Ngày 17/07/2020 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 66768/CT-TTHT về việc kê khai thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài , theo đó:

Nhà thầu nước ngoài nếu muốn chuyển nhượng phần vốn của mình trong một Công ty đang hoạt động tại Việt Nam thì trách nhiệm khai thuế chuyển nhượng vốn tùy thuộc vào hình thức hoạt động của Nhà thầu đó tại Việt Nam.

Nếu Nhà thầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư thì tự mình khai nộp thuế.

Nếu không hoạt động theo 2 Luật trên thì tùy thuộc vào bên nhận chuyển nhượng vốn là tổ chức, cá nhân Việt Nam hay tổ chức, cá nhân ở nước ngoài:

- Nếu là tổ chức, cá nhân Việt Nam thì bên nhận chuyển nhượng vốn tự khai thuế.
- Nếu là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài thì Công ty đang nhận vốn góp chịu trách nhiệm khai thuế

Hiện chỉ có 2 loại thuế phải nộp liên quan đến chuyển nhượng vốn, gồm thuế GTGT và thuế TNDN hoặc TNCN. Trong đó, thuế GTGT được miễn theo quy định tại Khoản 8 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Thời hạn khai thuế là 10 ngày tính từ ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn.

[Download](#)



BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 28/07/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 88/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc, theo đó:

Nghị định này làm mới các quy định sau đây so với Nghị định số 37/2016/NĐ-CP:

- Chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (TNLĐ-BNN) dành cho người ký hợp đồng lao động với nhiều doanh nghiệp.
- Chế độ dành cho người phát hiện bệnh nghề nghiệp sau khi nghỉ hưu hoặc thôi việc chuyển sang làm việc cho doanh nghiệp khác.
- Các hoạt động được Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động của BHXH hỗ trợ.

Riêng mức phí đóng bảo hiểm tai nạn lao động, đã được quy định tại Nghị định số 58/2020/NĐ-CP ngày 27/5/2020.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2020 và thay thế Nghị định số 37/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.

Ngày 07/07/2020 Bảo hiểm xã hội TP.Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 1608/BHXH-QLT về việc triển khai thực hiện Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020 của BHXH Việt Nam, theo đó:

Bắt đầu từ ngày 06/7/2020, thực hiện quy định tại Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, BHXH Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị các đơn vị căn cứ Mẫu TK1-TS của người lao động, lập Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN (Mẫu D02-TS) theo nguyên tắc người lao động đã có mã số BHXH lập danh sách riêng, người chưa có mã số BHXH lập danh sách riêng, đồng thời đính kèm hình ảnh, giấy tờ để cơ quan BHXH hoàn thiện mã số BHXH cho người lao động.

Trường hợp người lao động chưa được hoàn thiện mã số BHXH, nếu không cung cấp đầy đủ hồ sơ, cơ quan BHXH sẽ trả về để đơn vị và người lao động bổ sung

[Download](#)

[Download](#)

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 14/07/2020, Cục xuất nhập khẩu đã ban hành Công văn số 0737/XNK-NS về cơ chế quản lý hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với một số mặt hàng nông, thủy sản theo Hiệp định EVFTA, theo đó:

Các nội dung chính của Công văn như sau:

- Quy định của EU về quản lý phân bổ hạn ngạch thuế quan đối với mặt hàng gạo trong khuôn khổ hiệp định EVFTA.
- Quy định của EU về quản lý và phân bổ hạn ngạch thuế quan đối với các mặt hàng nông sản khác (trừ gạo) trong Hiệp định EVFTA.
- Các quy định và thông tin liên quan khác trong Hiệp định EVFTA.

[Download](#)

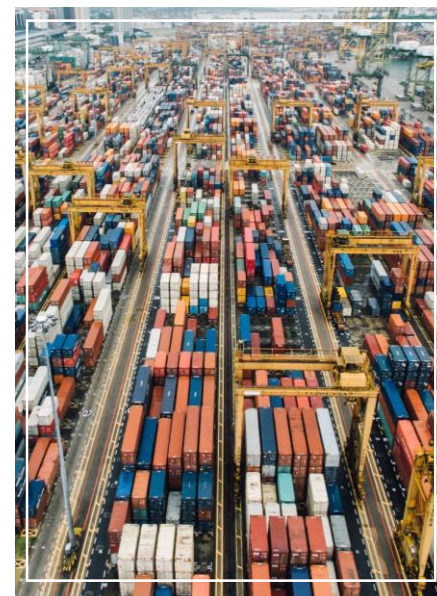
Ngày 07/07/2020, Tổng cục hải quan đã ban hành Công văn số 4557/TCHQ-TXNK về việc hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu vào khu phi thuế quan, theo đó:

Đối với hàng hóa nhập khẩu với loại hình nhập kinh doanh, khi tái xuất nguyên trạng hàng hóa đã nhập khẩu trước đó công ty sử dụng mã loại hình B13 trên tờ khai xuất khẩu

Trường hợp Cơ quan Hải quan xác định hàng hóa tái xuất đúng là hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu và chưa qua sử dụng, gia công, chế biến tại Việt Nam thì ban hành quyết định không thu thuế xuất khẩu.

Trường hợp doanh nghiệp muốn trả lại hàng nhập khẩu, khi tái xuất hàng còn nguyên trạng như lúc nhập khẩu, chưa qua sử dụng thì khai báo theo loại hình B13. Hải quan sẽ kiểm tra thực tế nếu chưa qua sử dụng, còn nguyên đai nguyên kiện thì không thu thuế xuất khẩu.

[Download](#)



Ngày 30/07/2020 Cục xuất nhập khẩu ban hành Công văn 0811/XNK-XXHH về chứng từ chứng nhận xuất xứ trong EVFTA:

Liên quan đến C/O Form EUR.1 dành cho hàng xuất khẩu vào Châu Âu theo Hiệp định EVFTA, các doanh nghiệp cần lưu ý một số điểm sau đây:

- Lô hàng nếu có trị giá không quá 6.000 Euro, nhà xuất khẩu được phép tự chứng nhận xuất xứ theo hướng dẫn tại điểm b Khoản 2 Điều 19 Thông tư số 11/2020/TT-BCT.
- Việc báo cáo, đăng tải chứng từ tự chứng nhận xuất xứ thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 6 Điều 25 Thông tư 11/2020/TT-BCT.
- Hàng xuất khẩu vào Vương quốc Anh chỉ chấp nhận C/O Form EUR.1 đến hết ngày 31/12/2020.

Công văn đính kèm hướng dẫn cách khai chi tiết trên C/O Form EUR.1 và Danh sách các cơ quan tại Việt Nam có thẩm quyền cấp C/O Form EUR.1.

Download

Ngày 17/07/2020 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 4797/TCHQ-GSQL năm 2020 về việc nhập khẩu phế liệu, theo đó:

Từ chối cấp phép nhập khẩu phế liệu khi lô hàng chưa được phân loại, làm sạch và còn lan các loại tạp chất không được phép lẫn.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 76 Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13, phế liệu NHẬP khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường và thuộc danh mục phế liệu được phép NHẬP khẩu do Thủ tướng Chính phủ quy định. Quy chuẩn mà quy định trên đề cập chính là QCVN 31:2010/BTNMT.

Download

Ngày 31/07/2020 Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 72/2020/TT-BTC năm 2020 về việc bãi bỏ Thông tư số 84/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, theo đó:

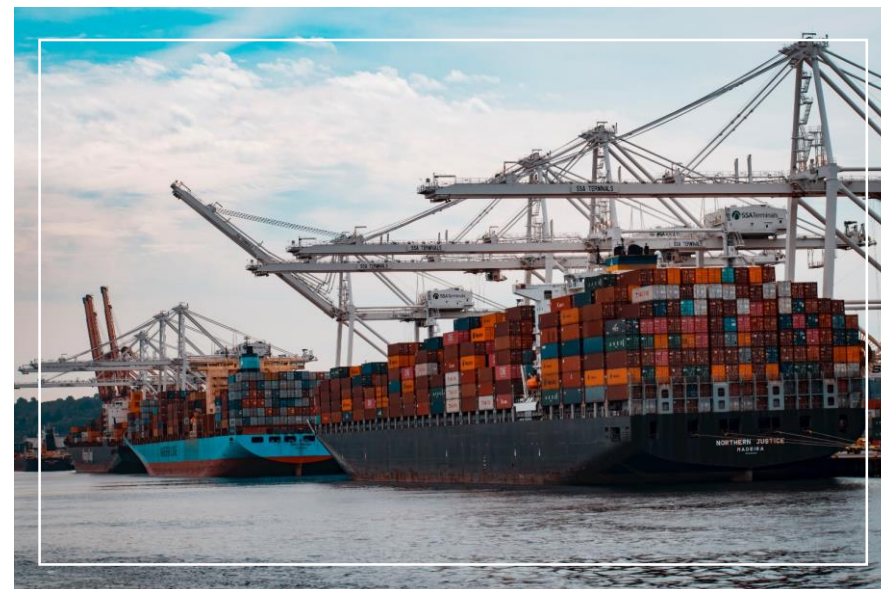
Với việc bãi bỏ Thông tư số 84/2017/TT-BTC, các yêu cầu về kho bãi, địa điểm tập kết hàng hóa XNK xem như được dỡ bỏ.

Cụ thể dỡ bỏ các quy định sau:

- Trước đó, theo quy định của Thông tư số 84/2017/TT-BTC, kho bãi, địa điểm tập kết hàng hóa xuất nhập khẩu bắt buộc phải bố trí các khu vực bao gồm: văn phòng làm việc dành cho hải quan, nơi kiểm tra thực tế hàng hóa và kho chứa tang vật vi phạm.
- Văn phòng làm việc dành cho hải quan phải có diện tích tối thiểu 20m² hoặc 50m² (nếu là địa điểm tập kết tại các cảng biển, cảng hàng không quốc tế, cửa khẩu quốc tế).

- Nơi kiểm tra thực tế hàng hóa thì phải nằm trong khu vực có mái che. Đối với kho bãi, địa điểm có quy mô từ 3 ha trở lên thì phải bố trí khu vực hoạt động dành riêng cho máy soi container tối thiểu 2.000m².
- đối với kho chứa tang vật vi phạm thì phải đảm bảo diện tích tối thiểu 30m² và phải tách biệt với kho chứa hàng hóa khác.

Download





Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: 0246.2782.904

Fax: 0246.2782.905

Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân, Dịch Vọng
Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 0243.7958.705

Fax: 0243.7958.677

Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Tầng 7, tòa nhà Hải Quân, 05 Lý Tự Trọng,
Hoàng Văn Thụ, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: 02253.842.430

Fax: 02253.842.433

Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904 347 726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303

Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com